

Số: 50 /2020/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 02 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định về tổ chức, quản lý hoạt động bãi đỗ xe
trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và
Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của
Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một điều của Nghị định
số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản
lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của
Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số
50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông
vận tải hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng
02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao
thông đường bộ;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của
Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải
bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số
2301/TTr-SGTVT ngày 18 tháng 11 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức, quản lý
hoạt động bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2020.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng
các Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các

b

huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế (Bộ Giao thông vận tải);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- TT HĐND các huyện, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông;
- VPUB: LĐ, Khôi NCTH;
- Lưu: VT, KTTH Nam.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Quốc Nam

QUY ĐỊNH

Về tổ chức, quản lý hoạt động bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận
(Ban hành kèm theo Quyết định số 50 /2020/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động bãi đỗ xe thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến tổ chức, quản lý hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, trừ các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều này.

2. Quy định này không áp dụng đối với:

- Bãi đỗ xe nhằm mục đích đỗ xe nội bộ phục vụ cho việc sản xuất, kinh doanh của đơn vị, tổ chức, cá nhân;
- Điểm trông giữ xe đơn lẻ do cá nhân, hộ gia đình tự tổ chức dịch vụ trông giữ xe, không thuộc kết cấu hạ tầng đường bộ;
- Bãi đỗ xe thuộc các trạm dừng nghỉ đường bộ;
- Bãi đỗ xe cao tầng, thông minh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe là doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tham gia hoạt động kinh doanh bãi đỗ xe (gọi chung là đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe).

Chương II QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC, QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA BÃI ĐỖ XE

Điều 4. Quy định về bãi đỗ xe

Bãi đỗ xe phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

1. Yêu cầu chung:

- Các bãi đỗ xe được đầu tư, xây dựng theo quy định của pháp luật hiện hành về quản lý đầu tư, xây dựng và phải phù hợp với quy hoạch xây dựng đô thị; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b

b) Bãi đỗ xe phải được cơ quan có thẩm quyền công bố trước khi đưa vào hoạt động.

2. Yêu cầu đối với bãi đỗ xe:

a) Đảm bảo an ninh, trật tự; đáp ứng yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và vệ sinh môi trường;

b) Đường ra, vào bãi đỗ xe phải được bố trí đảm bảo an toàn và không gây ùn tắc giao thông.

3. Nội dung kinh doanh tại bãi đỗ xe:

a) Dịch vụ trông, giữ phương tiện;

b) Tổ chức các dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện;

c) Kinh doanh các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Thông báo và công bố đưa bãi đỗ xe vào hoạt động

1. Thông báo kinh doanh bãi đỗ xe:

Đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe sau khi hoàn thành việc đầu tư xây dựng và nghiệm thu đưa vào sử dụng phải gửi thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nơi có bãi đỗ xe (qua Phòng Kinh tế hạ tầng/ Phòng Quản lý đô thị). Nội dung thông báo theo mẫu (phụ lục kèm theo quy định này).

2. Công bố đưa bãi đỗ xe vào hoạt động:

Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố sau khi nhận được thông báo của đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe tại Khoản 1 Điều này phải công bố theo quy định.

Nội dung công bố: Tên chủ đầu tư, đơn vị quản lý hoạt động kinh doanh bãi đỗ xe; tên bãi đỗ xe; quy mô, công năng của bãi đỗ xe; địa điểm, địa chỉ bãi đỗ xe; công bố đưa bãi đỗ xe vào hoạt động khai thác kể từ ngày, tháng, năm; giờ hoạt động trong ngày.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan nhà nước

1. Sở Giao thông vận tải

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành đối với hoạt động của các bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh; tuyên truyền, hướng dẫn các đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về tổ chức, quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe và Quy định này;

b) Tổ chức thanh tra, kiểm tra chuyên ngành định kỳ, đột xuất đối với các đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh;

c) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong công tác phân luồng giao thông, đảm bảo không ùn tắc tại các khu vực ra vào bãi đỗ xe.

2. Sở Xây dựng:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong công tác quy hoạch và đầu tư xây dựng bãi đỗ xe.

b) Hướng dẫn các đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe thiết kế, xây dựng bãi đỗ xe theo đúng Quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

c) Tham gia Đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất các đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính

a) Thẩm định giá dịch vụ trông, giữ các loại xe trong bãi đỗ xe trên cơ sở phương án giá do các đơn vị ngành, lĩnh vực, đơn vị sản xuất kinh doanh trình theo quy định của tỉnh và pháp luật hiện hành về giá.

b) Tham gia Đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất đối với các đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Hướng dẫn các đơn vị quản lý hoạt động kinh doanh bãi đỗ xe thực hiện các quy định về sử dụng đất dùng vào mục đích bãi đỗ xe theo quy định.

b) Tham gia Đoàn thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất đối với các đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với các đơn vị có liên quan khuyến khích, kêu gọi các nguồn vốn của các tổ chức, cá nhân để đầu tư, xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp hệ thống bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh.

6. Cục Quản lý thị trường

Phối hợp với các đơn vị có liên quan trong công tác thanh tra, kiểm tra về giá dịch vụ trông, giữ xe tại các bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh.

7. Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động, kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn.

b) Tổng hợp nhu cầu sử dụng đất trong Quy hoạch hệ thống bãi đỗ xe vào Quy hoạch sử dụng đất và Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để đơn vị hoạt động, kinh doanh bãi đỗ xe thực hiện thủ tục đất đai theo quy định.

c) Tiếp nhận thông báo của đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe, công bố bãi đỗ xe. Tổng hợp báo cáo của các đơn vị quản lý, kinh doanh hoạt động bãi đỗ xe trên địa bàn quản lý; rà soát, cung cấp danh sách, tình hình hoạt động của các đơn vị kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn trong công tác phối hợp quản lý,

h

thanh tra, kiểm tra theo chương trình, kế hoạch của các cơ quan chức năng có thẩm quyền khi được yêu cầu.

d) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe thực hiện các quy định của pháp luật về tổ chức, quản lý, công bố hoạt động của bãi đỗ xe và Quy định này.

đ) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải lập phương án phân luồng giao thông, đảm bảo không gây ùn tắc tại các khu vực ra vào bãi đỗ xe.

e) Tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất và xử lý các vi phạm đối với đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

g) Định kỳ hàng tháng báo cáo Sở Giao thông vận tải về công tác quản lý hoạt động, kinh doanh bãi đỗ xe trên địa bàn.

h) Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng mới hoặc đầu tư nâng cấp, cải tạo bãi đỗ xe trên địa bàn.

i) Khuyến khích việc khai thác bãi đỗ xe của doanh nghiệp, Hợp tác xã, hộ kinh doanh.

Điều 7. Trách nhiệm của đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe

1. Thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (nơi có nơi có bãi đỗ xe) trước khi đưa bãi đỗ xe vào hoạt động.

2. Đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn, đáp ứng yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và vệ sinh môi trường trong hoạt động kinh doanh bãi đỗ xe.

3. Niêm yết công khai nội quy, giá dịch vụ tại bãi đỗ xe, tên và số điện thoại cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để chủ xe phản ánh, khiếu nại khi cần thiết.

4. Thực hiện các quy định về tổ chức, quản lý, công bố kinh doanh bãi đỗ xe và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

5. Không được để phương tiện vào đỗ trong bãi đỗ xe mang theo hàng hóa, các chất, vật liệu thuộc diện Nhà nước cấm tàng trữ, cấm sử dụng và cấm lưu thông.

6. Được thu các khoản thu từ trông, giữ phương tiện, kinh doanh các loại dịch vụ quy định tại khoản 3 Điều 4.

7. Có quyền từ chối phục vụ đối với chủ phương tiện không chấp hành nội quy bãi đỗ xe.

8. Bồi thường thiệt hại cho người gửi xe nếu để xảy ra mất mát, hư hỏng phương tiện nhận gửi.

9. Có trách nhiệm duy trì điều kiện hoạt động của bãi đỗ xe do đơn vị quản lý, đảm bảo theo các nội dung đã được công bố khi đưa bãi đỗ xe vào khai thác.

h

10. Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra về hoạt động, kinh doanh bãi đỗ xe của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu.

11. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ; báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của các cơ quan chức năng có liên quan.

12. Khi ngừng hoạt động, kinh doanh bãi đỗ xe, đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe phải có thông báo bằng văn bản đến Ủy ban nhân dân huyện, thành phố nơi có bãi đỗ xe.

Điều 8. Trách nhiệm của chủ phương tiện hoặc người lái xe tại bãi đỗ xe

1. Chấp hành nội quy và sự hướng dẫn của nhân viên điều hành bãi đỗ xe;
2. Có quyền lựa chọn sử dụng các dịch vụ tại bãi đỗ xe;
3. Có quyền phản ánh, kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền về các hành vi vi phạm của bãi đỗ xe.

Điều 9. Điều khoản thi hành

Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp có phát sinh khó khăn, vướng mắc các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, đơn vị quản lý, kinh doanh bãi đỗ xe phản ánh kịp thời về Sở Giao thông vận tải đề tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Quốc Nam

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 50 /2020/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

TÊN ĐƠN VỊ KINH DOANH **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /...

....., ngày..... tháng..... năm.....

THÔNG BÁO
HOẠT ĐỘNG BÃI ĐỖ XE

Kính gửi: UBND huyện (thành phố)....

1. Tên đơn vị kinh doanh bãi đỗ xe:

2. Địa chỉ đơn vị:

3. Số điện thoại (fax):

4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Sau khi rà soát, đối chiếu với quy định tại Quyết định số/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm ... của UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành quy định tổ chức, quản lý, công bố hoạt động của bãi đỗ xe trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Đơn vị (tên) thông báo hoạt động của bãi đỗ xe (tên nếu có) tại huyện (thành phố) ... , cụ thể như sau:

- Tên bãi đỗ xe:

- Địa chỉ:

- Tổng diện tích sân bãi:

- Thời gian hoạt động:

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở GTVT;
- Lưu:

Đại diện đơn vị kinh doanh
(Ký tên, đóng dấu)